

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 5 - 2022

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thúy H - sinh năm 1990; địa chỉ: ấp TH, xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Hoàng Tiến L - sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Nguyễn Phú, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2022 và bản tự khai, nguyên đơn - chị Phạm Thị Thúy H trình bày:* chị và anh Hoàng Tiến L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang ngày 04/5/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng tháng 9 năm 2017, do điều kiện gia đình, ông bà, bố mẹ anh L cần có người chăm sóc và đỡ đần việc nhà, nên vợ chồng đã chuyển về sinh sống cùng gia đình anh L tại thôn Nguyễn Phú, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Trong thời gian chung sống cùng gia đình anh L, vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sự khác biệt về văn hóa, bản thân chị không thể hòa hợp được với gia đình anh L, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống trong gia đình ngột ngạt. Mặt khác, do thời gian trước khi về Hà Nam sinh sống, chị đã có công việc yêu thích và có thu nhập ổn định tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng khi về Hà Nam chị không tìm được công việc phù hợp, dẫn đến cả chị và gia đình anh L đều bị áp lực. Để tránh các hậu quả

không tốt do mâu thuẫn gia đình cũng như tạo điều kiện cho chị và anh L có thời gian suy nghĩ về cuộc hôn nhân, nên từ tháng 02 năm 2018 vợ chồng anh chị đã quyết định sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có liên lạc gì. Đến nay, anh chị đều nhận thấy không thể hòa hợp để cùng xây dựng gia đình. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Về con: vợ chồng chưa có con chung, không có con nuôi, con riêng. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06/4/2022 và tại phiên tòa, bị đơn - anh Hoàng Tiến L trình bày:* anh và chị Phạm Thị Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang ngày 04/5/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển đến sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh được một thời gian khoảng 4 tháng. Sau đó, do điều kiện gia đình nên anh đã đưa chị H về sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh tại thôn Nguyễn Phú, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do sự khác biệt về văn hóa, nên vợ chồng không có sự hòa hợp, chị H không hòa nhập được với gia đình anh, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Khoảng tháng 02 năm 2018, chị H lấy lý do về quê ăn tết, sau đó đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có liên lạc gì và cũng không còn quan tâm tới nhau nữa. Đến nay, chị H làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con: vợ chồng chưa có con chung, không có con nuôi, con riêng; nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Do chị Phạm Thị Thúy H làm đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt, xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa; nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

**** Tại phiên tòa:***

- Anh Hoàng Tiến L giữ nguyên quan điểm về việc nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Phạm Thị Thúy H. Về con: vợ chồng chưa có con chung, không có con nuôi, con riêng. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy H và anh Hoàng Tiến L. Về án phí: chị Phạm Thị Thúy H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Hoàng Tiến L hiện đang cư trú tại xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Thúy H có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt; căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thúy H và anh Hoàng Tiến L là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, do sự khác biệt về văn hóa và cách sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay và không quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đến nay, chị H và anh L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thúy H và anh Hoàng Tiến L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh L là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con: chị Phạm Thị Thúy H và anh Hoàng Tiến L cùng xác định vợ chồng chưa có con chung, không có con nuôi, con riêng; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Phạm Thị Thúy H và anh Hoàng Tiến L đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị Thúy H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy H và anh Hoàng Tiến L.
2. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Phạm Thị Thúy H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001283 ngày 04/04/2022.
3. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh